TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 54/2019/HSPT
Ngày 22 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Văn Việt
Các Thẩm phán: Ông Vũ Anh Tuấn
Ông Tạ Văn Thành

***Thư ký phiên toà**:* Ông Nguyễn Thành Long -Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/HSPT ngày 03 tháng 6 năm 2019 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2019/HSST ngày 25/4/2019 của TAND huyện S tỉnh Phú Thọ.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1, **Phùng Thế B,** Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 03/02/1967 tại huyện S, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: X, xã T, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Đoàn thể: Quần chúng; Bố đẻ: Phùng Tiến M, sinh năm 1942; Mẹ đẻ: Đinh Thị Đ, sinh năm 1940; Vợ: Hà Thị P, sinh năm 1965; Con: 03 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 13/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/LCĐKCT, ngày 02/4/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo tại ngoại ở địa phương (có mặt).

2, **Hà Văn T,** Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 07/8/1982 tại huyện S, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: X, xã T, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Đoàn thể: Quần chúng; Bố đẻ: Hà Minh G, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Hoàng Thị T, sinh năm 1960; Vợ: Hà Thị Mai T, sinh năm 1982; Con: 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 13/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/LCĐKCT, ngày 02/4/2019 của

Chánh án Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo tại ngoại ở địa phương (có mặt).

3, **Đinh Văn L,** Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 02/01/1984 tại huyện S, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: X, xã T, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 01/12; Đoàn thể: Quần chúng; Bố đẻ: Đinh Văn Đ, sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Hoàng Thị Ư, sinh năm 1960; Vợ: Phùng Thị T, sinh năm 1982; Con: 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 13/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/LCĐKCT, ngày 02/4/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo tại ngoại ở địa phương (có mặt).

4, **Hà Văn Đ,** Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 25/3/1989 tại huyện S, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Xóm Đường 2, xã T, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Đoàn thể: Quần chúng; Bố đẻ: Hà Văn B (đã chết); Mẹ đẻ: Hoàng Thị C, sinh năm 1968; Vợ: Hà Thị K, sinh năm 1989; Con: 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 13/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05/LCĐKCT, ngày 02/4/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo tại ngoại ở địa phương (có mặt).

5, **Hà Văn L,** Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 15/10/1970 tại huyện S, tỉnh Phú Thọ (Theo giấy CMND số 132083816, cấp ngày 04/3/2019 tại Công an tỉnh Phú Thọ); Nơi cư trú: Xóm Đường 2, xã T, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/10; Đoàn thể: Quần chúng; Bố đẻ: Hà Văn H (đã chết); Mẹ đẻ: Hà Thị M (đã chết); Vợ: Đinh Thị L, sinh năm 1970; Con: 03 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 13/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06/LCĐKCT, ngày 02/4/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo tại ngoại ở địa phương (có mặt).

6, **Hà Văn V,** Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 10/02/1979 tại huyện S, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: X, xã T, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Đoàn thể: Quần chúng; Bố đẻ: Hà Văn T (đã chết); Mẹ đẻ: Hoàng Thị A, sinh năm 1954; Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1977; Con: 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 13/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07/LCĐKCT, ngày 02/4/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo tại ngoại ở địa phương (có mặt).

7, **Hà Văn D,** Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 30/11/1988 tại huyện S, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Xóm Đường 1, xã T, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Đoàn thể: Quần chúng; Bố đẻ: Hà Văn X, sinh năm 1967; Mẹ đẻ: Hoàng Thị O, sinh năm 1966; Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1993; Con: 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 13/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 08/LCĐKCT, ngày 02/4/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo tại ngoại ở địa phương (có mặt).

8, **Hà Vấn Z,** Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 23/3/1983 tại huyện S, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: X, xã T, huyện S, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Đoàn thể: Quần chúng; Bố đẻ: Hà Bá M, sinh năm 1956; Mẹ đẻ: Bùi Thị L, sinh năm 1956; Vợ: Bùi Thị N, sinh năm 1991; Con: 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2019 đến ngày 13/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09/LCĐKCT, ngày 02/4/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo tại ngoại ở địa phương (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đ:*

Ông Lê Văn Chi – Luật sư công luật TNHH Hoàng Long P&T, thuộc đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xét xử vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo D:*

Ông Bùi Đức Dũng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo L và T:*

Ông Đoàn H Văn - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xét xử vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo B và Z:*

Ông Lã Thành Công - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo L và V:

Bà Đinh Thị Hạnh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 10/01/2019, sau khi ăn cưới tại nhà anh Hoàng Xuân Dĩnh thì Hà Văn T, Nguyễn Đức Phúc, Hà Văn Đ, Đinh Văn L, Hà Văn L, Hà Vấn Z, Hà Văn D rủ nhau đến nhà Phùng Thế B ở X, xã T, huyện S, tỉnh Phú

Thọ để đánh bạc. Đến nơi 7 đối tượng trên gặp B và mượn phòng ngủ thứ 2 bên tay trái tính từ phòng khách của B để đánh bạc và được B đồng ý. Tại đây đã có sẵn chiếu trải dưới đất và 36 quân bài tú lơ khơ, 7 đối tượng trên cùng nhau ngồi xuống chiếu, lấy 36 quân bài để đánh bạc dưới hình thức đánh "B cây" được thua bằng tiền. Khi đánh bạc các đối tượng quy định với nhau về hình thức chơi và cách thức thanh toán cụ thể như sau: dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài (lấy bộ tứ quý từ A đến 9), một người làm chương lúc đầu, rồi chia đều cho mỗi người B quân bài ngẫu nhiên sau đó cộng điểm với nhau, nếu tổng điểm lớn hơn mười sẽ chỉ tính hàng đơn vị (20 điểm được coi là 10) bài có điểm lớn hơn sẽ thắng, nếu điểm bằng nhau sẽ so sánh từng quân bài với nhau theo chất thứ tự rô, cơ, bích, tép, trường hợp đặc biệt bài có Át rô là bài có chất cao nhất, tiếp theo từ 9 xuống 2. Người chơi chỉ so bài với người cầm chương, người nào có điểm số cao hơn người cầm chương sẽ thắng bằng số tiền đặt cược, nhỏ hơn chương sẽ thua bằng số tiền đặt cược. Người nào có số điểm bằng 10 thì được nhân đôi số tiền đặt cược và được đổi là người cầm chương. Cả nhóm quy định người chơi đặt cửa 20.000 đồng một ván, sau đó tăng lên 50.000 đồng/01 người chơi. Sau khi đánh bạc được 10 phút thì B đi vào và cùng tham gia chơi bạc. Một lúc sau có Hà Văn V đến ngồi xem được 05 phút thì tham gia ké cửa qua bài của Phúc đánh bạc thắng thua với L nhưng không cá cược với chương, tỷ lệ thắng thua mỗi ván bài là 50.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc T có 2.000.000 đồng, Phúc có 500.000 đồng, Đ có 500.000 đồng, L có 1.200.000 đồng; L có 500.000 đồng, Z có 200.000 đồng, D có 200.000 đồng, V có 350.000 đồng và B có 180.000 đồng là tiền để đánh bạc.

Các đối tượng cùng nhau đánh bạc đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác, Công an huyện S kiểm tra, đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 5.630.000 đồng thu trên chiếu bạc; 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa đã cũ.

Cùng ngày 10/01/2019 Phúc tự giác giao nộp số tiền 1.800.000 đồng. Đây là số tiền Phúc cất trong người không mang ra để đánh bạc (Bút lục số 12).

Ngày 11/01/2019 V tự giác giao nộp số tiền 6.470.000 đồng. Đây là số tiền V cất trong người ở túi quần sau, không mang ra để đánh bạc (Bút lục số 14).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện S 9 đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như đã nêu trên. L khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với L khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2019/HSST ngày 25/4/2019 của TAND huyện S, tỉnh Phú Thọ đã:

[1] Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đức Phúc, Hà Văn T, Hà Văn Đ, Đinh Văn L, Hà Văn L, Hà Vấn Z, Hà Văn D, Phùng Thế B và Hà Văn V phạm tội *"Đánh bạc"*.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Phạt Nguyễn Đức Phúc 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (Từ 10/01/2019 đến 13/01/2019). Còn phải thi hành án 05 (Năm) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,4 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hà Vấn Z và Phùng Thế B.

Xử phạt Hà Vấn Z 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (Từ 10/01/2019 đến 13/01/2019) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải thi hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Phùng Thế B 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (Từ 10/01/2019 đến 13/01/2019) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải thi hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,4 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn Đ, Đinh Văn L, Hà Văn L, Hà Văn D và Hà Văn V.

Xử phạt Hà Văn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (Từ 10/01/2019 đến 13/01/2019) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Hà Văn Đ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (Từ 10/01/2019 đến 13/01/2019) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Đinh Văn L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (Từ 10/01/2019 đến 13/01/2019) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Hà Văn L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (Từ 10/01/2019 đến 13/01/2019) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Hà Văn D 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (Từ 10/01/2019 đến 13/01/2019) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Hà Văn V 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (Từ 10/01/2019 đến 13/01/2019) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với Hà Văn T, Hà Văn Đ, Đinh Văn L, Hà Văn L, Hà Vấn Z, Hà Văn D, Phùng Thế B và Hà Văn V.

Miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

Buộc các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn Đ, Đinh Văn L, Hà Văn L, Hà Vấn Z, Hà Văn D, Phùng Thế B và Hà Văn V, mỗi bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cứ mỗi tuần 01 (một) ngày trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, tuyên quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng theo quy định pháp luật.

Ngày 20/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ kháng nghị với nội dung:

- Bản án sơ thẩm áp dụng hình phạt: "Cải tạo không giam giữ" đối với các bị cáo Nguyễn Đức Phúc, Hà Vấn Z, Phùng Thế B, Hà Văn Đ, Đinh Văn L, Hà Văn L, Hà Văn D và Hà Văn V nhưng lại không tuyên giao các bị cáo cho cơ quan , tổ chức nơi các bị cáo làm việc hoặc giao cho Ủy Bn nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục. Đồng thời không ấn định thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo từ thời điểm nào?

- Bản án sơ thẩm còn áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng là không đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ thay đổi nội dung kháng nghị: Rút nội dung kháng nghị đối với bị cáo Nguyễn Đức Phúc, bổ sung nội dung kháng nghị đối với bị cáo Hà Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 08/2019/HSST ngày 25/4/2019 của TAND huyện S tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trong hạn luật định được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. L khai của bị cáo phù hợp với L khai của các bị cáo khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ cho rằng:

Vào hồi 22 giờ 20 phút ngày 10/01/2019 Công an huyện S kiểm tra, đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang gồm có Hà Văn T, Nguyễn Đức Phúc, Hà Văn Đ, Đinh Văn L, Hà Văn L, Hà Vấn Z, Hà Văn D, Phùng Thế B và Hà Văn V đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi "B cây" tại nhà B thuộc X, xã T, huyện S, tỉnh Phú Thọ và thu giữ vật chứng gồm: 5.630.000 đồng trên chiếu bạc; 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa đã cũ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị rút nội dung kháng nghị đối với bị cáo Nguyễn Đức Phúc, bổ sung nội dung kháng nghị đối với bị cáo Hà Văn T là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 342 nên được chấp nhận.

Đối với việc Bản án sơ thẩm áp dụng hình phạt: "Cải tạo không giam giữ" đối với các bị cáo Nguyễn Đức Phúc, Hà Vấn Z, Phùng Thế B, Hà Văn Đ, Đinh Văn L, Hà Văn L, Hà Văn D và Hà Văn V nhưng lại không tuyên giao các bị cáo cho cơ quan , tổ chức nơi các bị cáo làm việc hoặc giao cho Ủy Bn nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục. Đồng thời không ấn định thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo từ thời điểm nào là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 2 nghị quyết 02/2010/BQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Việc tuyên không rõ như vậy ảnh hưởng đến việc khó khăn trong việc thi hành án. Như vậy, nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là có căn cứ để chấp nhận.

Đối với việc Bản án sơ thẩm còn áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng là chưa chính xác. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về việc áp dụng pháp luật trong bản án.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có căn cứ để chấp nhận .

[5] Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị; Hội đồng xét xử không xem xét.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2019/HSST ngày 25/4/2019 của TAND huyện S tỉnh Phú Thọ.

[2] Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đức Phúc, Hà Văn T, Hà Văn Đ, Đinh Văn L, Hà Văn L, Hà Vấn Z, Hà Văn D, Phùng Thế B và Hà Văn V phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,4 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hà Vấn Z và Phùng Thế B.

+, Xử phạt Hà Vấn Z 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (Từ 10/01/2019 đến 13/01/2019) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải thi hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

+, Xử phạt Phùng Thế B 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (Từ 10/01/2019 đến 13/01/2019) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải thi hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,4 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn Đ, Đinh Văn L, Hà Văn L, Hà Văn D và Hà Văn V.

+, Xử phạt Hà Văn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (Từ 10/01/2019 đến 13/01/2019) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

+, Xử phạt Hà Văn Đ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (Từ 10/01/2019 đến 13/01/2019) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

+, Xử phạt Đinh Văn L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (Từ 10/01/2019 đến 13/01/2019) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

+, Xử phạt Hà Văn L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (Từ 10/01/2019 đến 13/01/2019) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

+, Xử phạt Hà Văn D 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (Từ 10/01/2019 đến 13/01/2019) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

+, Xử phạt Hà Văn V 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (Từ 10/01/2019 đến 13/01/2019) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

- Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn Đ, Đinh Văn L, Hà Văn L, Hà Vấn Z, Hà Văn D, Phùng Thế B và Hà Văn V tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát,giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao các bị cáo cho Ủy Bn nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo Thắng có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với Hà Văn T, Hà Văn Đ, Đinh Văn L, Hà Văn L, Hà Vấn Z, Hà Văn D, Phùng Thế B và Hà Văn V.

- Miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

- Buộc các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn Đ, Đinh Văn L, Hà Văn L, Hà Vấn Z, Hà Văn D, Phùng Thế B và Hà Văn V, mỗi bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cứ mỗi tuần 01 (một) ngày trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[3] Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.630.000đ (Năm triệu sáu trăm B mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Thọ từ ngày 04/4/2019.

[4] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn Đ, Đinh Văn L, Hà Văn L, Hà Vấn Z, Hà Văn D, Phùng Thế B và Hà Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Anh Tuấn **Tạ Văn Thành** **Hồ Văn Việt**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA, TA, VKSND, Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- TB UBND xã T;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Việt